

Số: 17/2025/QĐCNTT

Ninh Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự. Khoản 3- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 - Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Q1.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 22/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H; địa chỉ: SN E, N, phường L, TP Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng L: Ông Bùi Đức Q – sinh năm 1974. Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Q2.

Đại diện theo ủy quyền lại của ông Bùi Đức Q: Ông Lâm Tiến T – sinh năm 1996; ông Phạm Đức A, sinh năm 1995; ông Hoàng Mạnh L1, sinh năm 1989; bà Trần Thị Phương T1, sinh năm 1982. Đều là cán bộ tố tụng – phòng tố tụng NH QLTD – MSB; địa chỉ: tầng B, tòa nhà R, E N, phường L, thành phố Hà Nội.(Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2025)

Bị đơn: Công ty TNHH T3; địa chỉ: Số H, đường T, phố A, phường H, tỉnh Ninh Bình;

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn D, sinh ngày 11/10/1970 – chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn D: Bà Nguyễn Thị Bích T2 – sinh năm 1984. Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty TNHH T3 (văn bản ủy quyền ngày 20/9/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH T3 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP H tổng số nợ (tính đến ngày 23/9/2025) là: **44.464.838.738đ** (Bốn mươi bốn tỷ bốn trăm sáu mươi tư triệu tám trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm ba tám đồng). Trong đó:

Nợ gốc: 25.025.669.566đ (Hai lăm tỷ không trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng);

Nợ lãi: 13.276.096.763 đ (mười ba tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu không trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi ba đồng);

Nợ lãi quá hạn 6.163.072.409đ (sáu tỷ một trăm sáu mươi ba triệu không trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm linh chín đồng).

2.2. Ngân hàng TMCP H và Công ty TNHH T3 thống nhất lộ trình trả nợ của Công ty TNHH T3 cụ thể như sau:

+ Ngày 30/10/2025 Công ty TNHH T3 trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền gốc 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

+ Ngày 30/11/2025 Công ty TNHH T3 trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền gốc 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

+ Ngày 30/12/2025 Công ty TNHH T3 phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền nợ còn lại là 44.064.838.738đ (bốn mươi bốn tỷ không trăm sáu mươi tư triệu tám trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng). Trong đó:

+Nợ gốc: 24.625.669.566đ (hai mươi bốn tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng);

+ Lãi trong hạn: 13.276.096.763đ (mười ba tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu không trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi ba đồng);

+ Lãi quá hạn: 6.163.072.409đ (sáu tỷ một trăm sáu mươi ba triệu không trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm linh chín đồng).

Từ ngày 24/9/2025 Công ty TNHH T3 tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của các Khế ước nhận nợ ký giữa Ngân hàng TMCP H với Công ty TNHH T3 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng TMCP H.

3. Án phí: Công ty TNHH T3 phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: $(112.000.000đ + 0.1\% \times 40.464.838.738đ) \times 50\% = 76.232.419đ$ làm tròn là 76.232.000đ (bảy sáu triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 75.692.009đ (bảy mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn không trăm linh chín đồng) tại biên lai thu tiền số 0000039 ngày 21/7/20025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Ninh Bình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND Khu vực 1 – Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- Phòng THADS Khu vực 1- Ninh Bình
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoa